

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2023

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phong

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hoài T

Địa chỉ: số V, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh K. Vắng mặt

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thu Đ

Địa chỉ: ấp X, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Lê Hoài T trình bày: Anh và chị Lê Thị Thu Đ chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới tại địa phương nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên dần mất hạnh phúc. Anh nhận thấy không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Thu Đ.

Thời gian chung sống anh và chị Đ có 01 con chung tên Lê Ngọc Vân A, giới tính: Nữ, sinh ngày 06/9/2019, anh đồng ý giao con chung cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn chị Lê Thị Thu Đ trình bày thống nhất với lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, con chung là đúng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Vân A, giới tính: Nữ, sinh ngày 06/9/2019, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Tại phiên toà anh Lê Hoài T, chị Lê Thị Thu Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là chị Lê Thị Thu Đ hiện tại có nơi cư trú tại ấp X, thị trấn R, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt: Anh Lê Hoài T, chị Lê Thị Thu Đ đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T yêu cầu ly hôn, chị Đ thống nhất. Xét thấy anh T khởi kiện cho rằng anh và chị Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn và có 01 con chung là Lê Ngọc Vân A, giới tính: Nữ, sinh ngày 06/9/2019, chị Đ trình bày thống nhất. Do đó có căn cứ xác định anh T và chị Đ đã từng chung sống với nhau như vợ chồng. Do cả hai chung sống không tiến hành đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp. Anh T có yêu cầu ly hôn nên căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận anh Lê Hoài T và chị Lê Thị Thu Đ là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Anh T và chị Đ chung sống có 01 con chung tên Lê Ngọc Vân A, giới tính: Nữ, sinh ngày 06/9/2019, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh Lê Hoài T phải chịu án phí theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lê Hoài T và chị Lê Thị Thu Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Ngọc Vân A, giới tính: Nữ, sinh ngày 06/9/2019 cho chị Lê Thị Thu Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

Anh Lê Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lê Hoài T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0002055 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Anh Lê Hoài T không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn